

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 19- 9-2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Quang Kim

Ông: Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/06/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/08/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 34b/QĐST – HNGĐ ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N - Sinh năm 1982 (Có mặt)

HKTT: Xóm 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Đặng Đức Ch - Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Đặng Đức Ch có thời gian tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 24/11/2000. Sau khi cưới, chị

về làm dâu gia đình nhà anh Đặng Đức Ch ngay và sống chung với mẹ chồng và vẫn ở chung từ khi cưới. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đặng Đức Ch chơi bời, cờ bạc, không quan tâm tới phát triển kinh tế gia đình. Thời gian đầu mới nghiện ngập thì anh Đặng Đức Ch vẫn quan tâm tới gia đình, vợ con nhưng khoảng 2 năm trở lại đây thì anh bỏ mặc, không quan tâm gì đến gia đình. Khi biết anh Ch nghiện ngập, chị có khuyên bảo và mua thuốc cai nghiện cho anh Ch nhưng chỉ được mấy ngày là anh lại vút thuốc không uống. Mỗi khi anh Ch khó chịu trong người là anh chửi bới, quăng đồ và đánh đập chị bất kể ngày đêm. Chị đã phải về nhà bố mẹ đẻ mấy lần để ở. Ngày mùng 02 tết âm lịch 2017, anh Ch đã đánh chị và đến mùng 7 tết 2017 thì chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn từ đó cho tới nay. Anh Ch không lên thăm hay đón gọi chị về lần nào. Khi vợ chồng đánh cãi, chửi nhau thì chính quyền địa phương có đến hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

Về con chung: Chị Đặng Thị N xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Đặng Thị H sinh ngày 07/07/2002, Đặng Thị Phương Th sinh ngày 15/12/2007 và Đặng Đức L sinh ngày 18/6/2009. Hiện nay cả 03 con chung đang ở cùng chị N và phát triển bình thường. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Đặng Thị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Đức Ch – bị đơn có lời khai trong hồ sơ trình bày:

Tôi và chị Đặng Thị N kết hôn với nhau ngày 06/11/2000 âm lịch và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Trước khi cưới, vợ chồng có được tìm hiểu nhưng không kĩ mà do giới thiệu nên mới tìm hiểu. Sau khi tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương thì chị N về làm dâu gia đình nhà tôi ngay và sống chung cùng mẹ tôi. Ngay khi cưới về, tôi phát hiện chị N không còn trong trắng mà đã lừa dối tôi nên cuộc sống của tôi, tôi xác định là không hạnh phúc nhưng vì mẹ và em gái nên tôi vẫn nhịn nhục bỏ qua. Trong quá trình từ khi chung sống tới khi sinh cháu gái đầu lòng năm 2002 thì chị N đã bị sảy thai 2 lần vì chị N không muốn sinh con cho tôi. Trong cuộc sống hàng ngày, do làm ăn buôn bán nên N thường xuyên mang tài sản của gia đình đi chỗ khác nên vợ chồng hay xích mích, cãi cọ và chị N thường xuyên nói xấu tôi khi có mặt người khác. Nay chị N xin ly hôn thì tôi hoàn toàn nhất trí vì vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay.

Về con chung: Anh Đặng Đức Ch xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Đặng Thị H sinh ngày 07/07/2002, Đặng Thị Phương Th sinh ngày 15/12/2007 và Đặng Đức L sinh ngày 18/6/2009. Hiện nay cả 03 con chung đang ở cùng chị N và phát triển bình thường. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Anh Đặng Đức Ch xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, chị Đặng Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Đức Ch và nuôi con chung của vợ chồng là cháu Đặng Thị H sinh ngày 07/07/2002, Đặng Thị Phương Th sinh ngày 15/12/2007 và Đặng Đức L sinh ngày 18/6/2009. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị hiện nay đang kinh doanh buôn bán hoa quả tại nhà. Thu nhập bình quân khoảng 7.000.000 đồng/01 tháng. Chị xác định đủ điều kiện nuôi con. Ngoài ra, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ, ruộng canh tác.

Anh Đặng Đức Ch đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh Đặng Đức Ch có trong hồ sơ. Chị Đặng Thị N không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 55; 58 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Điểm đ điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Đặng Thị N được ly hôn anh Đặng Đức Ch.

Về con chung: Giao chị Đặng Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Đặng Thị H sinh ngày 07/07/2002, Đặng Thị Phương Th sinh ngày 15/12/2007 và Đặng Đức L sinh ngày 18/6/2009. Anh Đặng Đức Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Án phí: Chị Đặng Thị N thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc chị Đặng Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Đức Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Đặng Thị N và anh Đặng Đức Ch đăng ký kết hôn ngày 24/11/2000 tại UBND xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Chị Đặng Thị N cũng đã cung cấp được trích lục giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy hôn nhân của chị Đặng Thị N và anh Đặng Đức Ch là hôn nhân hợp pháp,

được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Đặng Thị N và anh Đặng Đức Ch đều xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2017, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị Đặng Thị N xin ly hôn, anh Đặng Đức Ch đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh Đặng Đức Ch vắng mặt tại phiên tòa nên cần xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn anh Đặng Đức Ch là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị N và anh Đặng Đức Ch xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Đặng Thị H sinh ngày 07/07/2002, Đặng Thị Phương Th sinh ngày 15/12/2007 và Đặng Đức L sinh ngày 18/6/2009. Ly hôn, chị Đặng Thị N và anh Đặng Đức Ch đều có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh với anh Đặng Văn B và chị Nguyễn Thị V (là anh trai và chị dâu anh Ch) và ông Giáp Văn C – trưởng thôn 9, xã V được biết anh Đặng Đức Ch hiện nay đang sống chung cùng với mẹ già trong ki ốt thuê tại chợ C, xã V. Bản thân anh Ch là đối tượng nghiện ngập và không có công ăn việc làm. Phía gia đình đề nghị Tòa án giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Các cháu Đặng Thị H, Đặng Thị Phương Th và Đặng Đức L đều có nguyện vọng được ở với chị N. Do đó cần giao các cháu Đặng Thị H, Đặng Thị Phương Th và Đặng Đức L cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị N và anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Đặng Thị N và anh Đặng Đức Ch xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chị Đặng Thị N được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; điều 57; điều 58; điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Quan hệ vợ chồng: Chị Đặng Thị N được ly hôn anh Đặng Đức Ch.

Con chung: Giao cháu Đặng Thị H sinh ngày 07/07/2002, Đặng Thị Phương Th sinh ngày 15/12/2007 và Đặng Đức L sinh ngày 18/6/2009 cho chị Đặng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Đặng

Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đặng Đức Ch có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Đặng Thị N thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí DSST.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã V.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lương Thị Thanh Quyên